

**CHUẨN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CƠ BẢN
CỦA BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG
VERSION 8. 25.3.2025**

**Phần một
GIỚI THIỆU CHUNG**

1. Mở đầu

Với quan điểm “phòng bệnh hơn chữa bệnh”, Y tế dự phòng luôn giữ vai trò chủ đạo và có nhiều đóng góp quan trọng trong công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân Việt Nam. Trong bối cảnh sức khỏe cộng đồng ngày càng đối mặt với nhiều thách thức phức tạp, từ các bệnh truyền nhiễm mới nổi, sự gia tăng của các bệnh không lây nhiễm, đến những tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường, vai trò của Y tế dự phòng càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Để đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao này, việc đảm bảo chất lượng đội ngũ bác sĩ Y học Dự phòng là một ưu tiên hàng đầu.

Hiện nay, trên cả nước có 10 trường Đại học có đào tạo Bác sĩ Y học dự phòng, tuy nhiên vẫn còn tồn tại những bất cập trong chương trình đào tạo, cơ sở vật chất, và đặc biệt là thiếu cơ sở chặt chẽ để xây dựng chuẩn đầu ra. Điều này dẫn đến sự khác biệt đáng kể về năng lực chuyên môn và kỹ năng thực hành giữa các Bác sĩ Y học dự phòng tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo khác nhau, gây khó khăn cho việc đảm bảo chất lượng và hiệu quả của các dịch vụ Y học dự phòng.

Bên cạnh đó, việc xây dựng một chuẩn năng lực nghề nghiệp rõ ràng và được công nhận cho bác sĩ Y học Dự phòng còn là điều kiện tiên quyết để nâng cao khả năng cạnh tranh và hợp tác quốc tế. Chuẩn năng lực này sẽ là cơ sở để đánh giá, cải thiện chất lượng đào tạo, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc công nhận bằng cấp và trao đổi kinh nghiệm với các quốc gia khác.

Do đó, việc xây dựng và ban hành chuẩn năng lực cơ bản cho bác sĩ Y học dự phòng là một nhiệm vụ cấp bách và có ý nghĩa chiến lược, góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực phòng bệnh, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cộng đồng, đồng thời khẳng định vị thế của Y học dự phòng trong hệ thống y tế Việt Nam.

2. Sự cần thiết của Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ Y học dự phòng

Việc xây dựng và ban hành Chuẩn năng lực nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng Việt Nam có ý nghĩa quan trọng vì những lý do sau:

- Chuẩn năng lực là nền tảng để các cơ sở đào tạo Bác sĩ Y học dự phòng xây dựng chuẩn đầu ra, từ đó xây dựng, thẩm định, và cải tiến liên tục đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo Bác sĩ Y học dự phòng. Điều này đảm bảo sinh viên tốt nghiệp được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyên môn.
- Chuẩn năng lực giúp các cơ sở đào tạo thực hiện trách nhiệm giải trình về chất lượng chương trình đào tạo, tạo điều kiện cho việc công nhận lẫn nhau giữa các chương trình đào tạo, và cho phép các bên liên quan (nhà quản lý, nhà tuyển dụng, cộng đồng, sinh viên) giám sát hoạt động đào tạo. Điều này thúc đẩy tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hệ thống đào tạo Y học dự phòng.
- Chuẩn năng lực cung cấp thông tin chi tiết về năng lực cốt lõi của Bác sĩ Y học Dự phòng mới tốt nghiệp cho các cơ sở sử dụng nhân lực, giúp nhà tuyển dụng xác định rõ yêu cầu công việc, xây dựng tiêu chí tuyển dụng phù hợp, đánh giá ứng viên một cách khách quan, và phân công công việc phù hợp với năng lực của từng cá nhân, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động Y tế dự phòng.

3. Cơ sở pháp lý xây dựng Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ Y học dự phòng

- Hướng dẫn xây dựng chuẩn năng lực nghề nghiệp cơ bản cho Bác sĩ chuyên khoa (Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo, năm 2022).
- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023.
- Nghị định 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư 32/2023/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 31 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư liên tịch 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế
 - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.
- Thông tư 03/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 26 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.
- Thông tư 21/2019/TT-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thí điểm về hoạt động y học gia đình.

- Thông tư 26/2017/TT-BYT ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ Y tế Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.
- Thông tư 32/2024/TT-BYT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.
- Quyết định 1854/QĐ-BYT ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế quyết định về việc phê duyệt tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa.”
- Quyết định 33/QĐ-BYT ngày 6 tháng 1 năm 2023 của Bộ Y tế quyết định về việc phê duyệt tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản của Cử nhân dinh dưỡng Việt Nam”.
- Quyết định 2642/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Bộ Y tế quyết định về việc phê duyệt Chuẩn năng lực nghề nghiệp cơ bản của Cử nhân Y tế công cộng.
- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
- Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/1/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học.

4. Quá trình xây dựng

Bác sĩ Y học dự phòng bắt đầu được đào tạo tại Việt Nam từ năm 2006. Tuy nhiên cho đến nay Chuẩn năng lực nghề nghiệp của Bác sĩ Y học dự phòng Việt Nam vẫn chưa được xây dựng. Để đảm bảo các Bác sĩ Y học dự phòng có đủ năng lực cơ bản và cần thiết khi bắt đầu hành nghề, tài liệu chuẩn năng lực nghề nghiệp của Bác sĩ Y học dự phòng được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Thành lập Ban soạn thảo

Ban soạn thảo Chuẩn năng lực nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng Việt Nam gồm các chuyên gia giáo dục, giảng viên trực tiếp tham gia giảng dạy Bác sĩ Y học dự phòng, nhà quản lý giáo dục và có sự tham vấn của các cơ quan quản lý y tế.

Bước 2: Tổng quan tài liệu

Tổng quan tài liệu được thực hiện để xác định các tài liệu liên quan đến chuẩn năng lực Bác sĩ y học dự phòng trong nước và quốc tế. Tài liệu tìm được từ Pubmed, Google Scholar..gồm chuẩn năng lực Bác sĩ Y học dự phòng đã được ban hành trên thế giới tại Mỹ, Canada, Singapore, Ấn Độ...Các từ khoá được đưa vào tìm kiếm tài liệu

bao gồm: doctor of preventive medicine competencies, doctor of preventive medicine, preventive medicine competencies, preventive medicine specialist.

Bước 3: Đề xuất bộ chuẩn năng lực và lấy ý kiến các cá nhân và tổ chức liên quan

Dựa trên kết quả tổng quan tài liệu, khảo sát ý kiến của 10 trường đại học đào tạo Bác sĩ Y học dự phòng, của các cơ quan quản lý (Vụ, Cục, Viện) và các cơ sở sử dụng lao động là Bác sĩ Y học dự phòng (CDC tuyến tỉnh, Bệnh viện, Trạm y tế), Ban soạn thảo đã xây dựng và chỉnh sửa Chuẩn năng lực nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng dựa trên các góp ý và đưa vào Dự thảo Chuẩn năng lực nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng.

Bước 4: Xác nhận chuẩn năng lực nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng Việt Nam

Bản Dự thảo Chuẩn năng lực nghề nghiệp trước khi đề xuất ban hành được xin ý kiến rộng rãi các từ 10 trường đại học đào tạo Bác sĩ Y học dự phòng, các cơ quan quản lý (Vụ, Cục, Viện) và được thảo luận trong hội thảo dự kiến tổ chức vào tháng 4 năm 2025 tại Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà nội. Hội thảo có sự tham gia của đại diện đến từ các cơ sở đào tạo Bác sĩ Y học dự phòng, các cơ quan quản lý Bộ y tế, các Viện nghiên cứu về Y học dự phòng, CDC tuyến tỉnh... Thông tin phản hồi từ hội thảo được sử dụng để hoàn thiện bản Dự thảo Chuẩn năng lực nghề nghiệp của Bác sĩ Y học dự phòng.

Bước 5: Nghiệm thu và ban hành

Bản cuối cùng của Dự thảo Chuẩn năng lực nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng Việt Nam sẽ được sử dụng làm tài liệu để trình hội đồng nghiệm thu của Bộ y tế. Trên cơ sở góp ý của hội đồng nghiệm thu, bộ chuẩn năng lực nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng Việt Nam sẽ được chỉnh sửa hoàn thiện và trình Bộ Y tế ban hành.

5. Một số khái niệm được sử dụng

Năng lực (Competence): là tổng hợp các thuộc tính của mỗi cá nhân, đáp ứng yêu cầu của hoạt động và đảm bảo cho hoạt động đạt kết quả cao.

Khung năng lực (Capapility framework): là hệ thống cụ thể hoá các hành vi cần thiết của năng lực ở các bậc khác nhau, áp dụng với các vị trí khác nhau trong doanh nghiệp, tổ chức để hoàn thành tốt vai trò/công việc.

Chuẩn năng lực (Competence standard): là những mức trình độ, khả năng đáp ứng nhu cầu công việc thực tế, được công nhận thông qua đánh giá, kiểm tra theo chuẩn năng lực nghề nghiệp.

Năng lực nghề nghiệp (professional competency): là trình độ sử dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ và khả năng phán đoán trong nghề, khả năng xử lý các tình huống có thể xảy ra khi hành nghề. Ở mỗi nghề nghiệp khác nhau sẽ có những yêu cầu cụ thể khác nhau nhưng năng lực nghề nghiệp đều được cấu thành bởi 3 thành tố: kiến thức chuyên môn, kỹ năng và trách nhiệm, thái độ hành nghề chuyên nghiệp.

Năng lực và năng lực nghề nghiệp không cố định mà không ngừng được hình thành và phát triển thông qua học tập, lao động tích cực và thực hành rèn luyện chuyên môn. Trong quá trình hành nghề, các bác sĩ sẽ không ngừng học hỏi để phát triển năng lực mới phù hợp với nhiệm vụ được giao. Năng lực nghề nghiệp còn có thể được phân chia thành năng lực cốt lõi và năng lực chuyên môn. Mỗi hoạt động nghề nghiệp đều cần bốn năng lực cơ bản: năng lực cá nhân, năng lực chuyên môn, năng lực quản lý và năng lực xã hội.

Y học dự phòng: là ngành học, là việc thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe phòng ngừa nhằm nâng cao sức khỏe của người dân. Mục tiêu cuối cùng của Y học dự phòng là ngăn ngừa bệnh tật, tàn tật và tử vong.

Y tế dự phòng: là một lĩnh vực hoạt động, tập trung vào việc bảo vệ và cải thiện sức khỏe của cộng đồng hoặc dân số.

6. Tóm tắt nội dung Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ y học dự phòng

Bộ chuẩn năng lực nghề nghiệp của Bác sĩ Y học dự phòng Việt Nam được cấu trúc theo khuôn mẫu chung của các Bộ chuẩn năng lực các nước trên thế giới cũng như các chuẩn năng lực nghề nghiệp nhân viên y tế tại Việt Nam để đáp ứng với yêu cầu nghề nghiệp và để dễ so sánh với chuẩn năng lực nghề nghiệp khác. Tài liệu chuẩn năng lực nghề nghiệp của Bác sĩ Y học dự phòng Việt Nam được cấu trúc thành 4 lĩnh vực, 12 tiêu chuẩn và 43 tiêu chí bao gồm:

Lĩnh vực 1: Năng lực phòng bệnh (3 tiêu chuẩn, 13 tiêu chí)

Lĩnh vực 2: Năng lực khám, chữa bệnh thông thường (2 tiêu chuẩn, 9 tiêu chí)

Lĩnh vực 3: Năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học (3 tiêu chuẩn, 9 tiêu chí)

Lĩnh vực 4: Năng lực giao tiếp, cộng tác và hành nghề chuyên nghiệp (4 tiêu chuẩn, 12 tiêu chí)

Mỗi lĩnh vực thể hiện một năng lực cơ bản của một Bác sĩ Y học dự phòng. Mỗi tiêu chuẩn thể hiện một phần của lĩnh vực và bao hàm một nhiệm vụ của người Bác sĩ Y học dự phòng. Mỗi tiêu chí là một thành phần của tiêu chuẩn.

Phần hai

NỘI DUNG CHUẨN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CỦA BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG VIỆT NAM

LĨNH VỰC 1: NĂNG LỰC PHÒNG BỆNH

Bác sĩ Y học dự phòng cần có năng lực: xác định và phân tích các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; tham gia quản lý và thực hiện các dịch vụ Y tế dự phòng và nâng cao sức khỏe cộng đồng; tham gia quản lý và thực hiện các hoạt động điều tra xử lý vụ dịch và các hoạt động y tế dự phòng khác; và thực hiện các hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn và đảm bảo an toàn sinh học trong cơ sở y tế. Các hoạt động phòng bệnh này phải dựa trên những nguyên lý khoa học vững chắc và phù hợp đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội của cộng đồng và cấu trúc của cơ sở y tế.

Tiêu chuẩn 1. Xác định chính xác yếu tố nguy cơ và nhu cầu chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

1. Tiêu chí 1.1. Xác định các yếu tố nguy cơ (cá nhân, môi trường tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp và các nhóm yếu tố khác) ảnh hưởng đến sức khỏe cá nhân và cộng đồng.

2. Tiêu chí 1.2. Xác định nhu cầu chăm sóc sức khỏe cá nhân và cộng đồng dựa trên kết quả phân tích dữ liệu sức khỏe bao gồm các thông tin dịch tễ học, y sinh học, điều kiện kinh tế-xã hội và môi trường.

3. Tiêu chí 1.3. Áp dụng các nguyên lý cơ bản các ngành khoa học nền tảng của Y học dự phòng trong phân tích mối liên quan giữa các yếu tố nguy cơ, sự xuất hiện của bệnh, dịch bệnh cũng như giải thích được nguy cơ phát triển các vấn đề sức khỏe thường gặp.

Tiêu chuẩn 2. Áp dụng thành thạo các kiến thức Y học dự phòng và khoa học liên quan trong quản lý và triển khai hoạt động dự phòng và can thiệp nâng cao sức khỏe

4. Tiêu chí 2.1. Tham gia quản lý (lập kế hoạch, giám sát, đánh giá) và huy động nguồn lực các bên liên quan trong các chương trình, hoạt động y tế dự phòng và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

5. Tiêu chí 2.2. Thực hiện hoạt động tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe về các biện pháp phòng bệnh, hỗ trợ sử dụng dịch vụ y tế dự phòng, và thực hiện biện pháp nâng cao sức khỏe cộng đồng.

6. Tiêu chí 2.3. Thực hiện các dịch vụ Y tế dự phòng (tiêm chủng, sàng lọc nguy cơ mắc bệnh, kiểm dịch Y tế, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm tại cộng đồng, dân số, sức

khỏe sinh sản và các dịch vụ Y tế dự phòng khác) ở cộng đồng và cơ sở y tế, đặc biệt hướng đến các nhóm nguy cơ cao.

7. Tiêu chí 2.4. Thực hiện biện pháp kiểm soát các yếu tố hành vi, môi trường (tự nhiên và xã hội) và cộng đồng có ảnh hưởng nguy hại đến sức khỏe cá nhân và cộng đồng.

8. Tiêu chí 2.5. Tham gia triển khai các chương trình phòng chống bệnh không lây nhiễm, bao gồm quản lý, sàng lọc, phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ, thực hiện can thiệp dự phòng tại cộng đồng và cơ sở y tế, đặc biệt cho các nhóm nguy cơ cao.

9. Tiêu chí 2.6. Thực hiện quản lý, tư vấn, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp, bệnh liên quan đến nghề nghiệp và tai nạn thương tích cho người lao động.

10. Tiêu chí 2.7. Tham gia triển khai điều tra, ứng phó và giải quyết hậu quả dịch bệnh và các tình huống thảm họa (bao gồm xây dựng kế hoạch, giám sát, đánh giá, báo cáo nguy cơ và cung cấp các dịch vụ y tế khẩn cấp).

Tiêu chuẩn 3: Kiểm soát hiệu quả nhiễm khuẩn và đảm bảo an toàn sinh học trong cơ sở y tế

11. Tiêu chí 3.1. Tham gia quản lý (lập kế hoạch, giám sát, đánh giá) và huy động nguồn lực các bên liên quan trong các hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn và đảm bảo an toàn sinh học trong cơ sở y tế.

12. Tiêu chí 3.2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn trong bệnh viện và cơ sở y tế, bao gồm quản lý chất thải và xử lý an toàn chất thải ngăn ngừa ô nhiễm và nhiễm khuẩn.

13. Tiêu chí 3.3. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn sinh học và các điều kiện vệ sinh và giảm thiểu sự cố trong hoạt động của cơ sở y tế.

LĨNH VỰC 2: NĂNG LỰC KHÁM, CHỮA BỆNH THÔNG THƯỜNG

Bác sĩ Y học dự phòng cần có năng lực lập luận cơ chế bệnh sinh, khám, chẩn đoán, xử trí ban đầu và quản lý các bệnh thông thường và bệnh nghề nghiệp tại cơ sở chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý y học gia đình

Tiêu chuẩn 4. Áp dụng thành thạo kiến thức khoa học cơ bản và kiến thức y học trong khám, chẩn đoán, xử trí bệnh thông thường, bệnh nghề nghiệp và bệnh liên quan đến nghề nghiệp

14. Tiêu chí 4.1. Xác định cấu trúc, chức năng và sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần con người qua các giai đoạn phát triển của vòng đời trong mối tương tác với môi trường tự nhiên, nghề nghiệp và xã hội.

15. Tiêu chí 4.2. Phân tích cơ chế bệnh sinh, các triệu chứng và hội chứng, các yếu tố tiên lượng của các bệnh thông thường, bệnh nghề nghiệp và bệnh liên quan đến nghề nghiệp thường gặp.

16. Tiêu chí 4.3. Xác định, đánh giá các yếu tố tác hại nghề nghiệp để chỉ định khám phát hiện và tư vấn dự phòng một số bệnh nghề nghiệp và bệnh liên quan đến nghề nghiệp thường gặp.

17. Tiêu chí 4.4. Khai thác tiền sử, bệnh sử, triệu chứng, thực hiện khám thực thể, chỉ định cận lâm sàng và nhận định đúng để chẩn đoán (xác định, phân biệt, nguyên nhân) một số bệnh thông thường, bệnh nghề nghiệp, bệnh liên quan đến nghề nghiệp.

18. Tiêu chí 4.5. Kê đơn điều trị, xử trí ban đầu, thực hiện một số kỹ thuật thăm dò, và thủ thuật điều trị một số bệnh thông thường, bệnh nghề nghiệp và bệnh liên quan đến nghề nghiệp theo quy định về phạm vi hành nghề.

19. Tiêu chí 4.6: Thực hiện phân loại sức khỏe, kết luận hồ sơ khám sức khỏe cộng đồng và kết luận khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động theo qui định về phạm vi hành nghề.

Tiêu chuẩn 5. Triển khai có hiệu quả xử trí cấp cứu ban đầu và quản lý bệnh thông thường và bệnh nghề nghiệp theo nguyên lý y học gia đình

20. Tiêu chí 5.1. Tham gia quản lý (lập kế hoạch, giám sát, đánh giá) và huy động nguồn lực các bên liên quan trong chăm sóc, quản lý người bệnh có bệnh thông thường tại cộng đồng và bệnh nghề nghiệp tại cơ sở lao động.

21. Tiêu chí 5.2. Thực hiện biện pháp kết nối người bệnh chăm sóc, quản lý tại cộng đồng và cơ sở lao động với các cơ sở khám chữa bệnh trong địa bàn.

22. Tiêu chí 5.3. Chẩn đoán, xử trí ban đầu một số tình trạng sức khỏe sơ cấp cứu thường gặp và tính hướng đòi hỏi phải được chữa trị khẩn cấp tại cộng đồng và cơ sở y tế.

LĨNH VỰC 3: NĂNG LỰC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Bác sĩ Y học dự phòng cần có năng lực tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp, đóng góp vào sự phát triển của ngành trong thời đại chuyển đổi số.

Tiêu chuẩn 6. Tham gia có hiệu quả trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng

23. Tiêu chí 6.1. Tham gia hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hành các kỹ thuật y tế dự phòng cơ bản theo đúng quy trình kỹ thuật.

24. Tiêu chí 6.2. Tham gia tổ chức, trình bày, đóng góp ý kiến xây dựng trong các buổi hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng.

Tiêu chuẩn 7. Tham gia tích cực hoạt động nghiên cứu khoa học về lĩnh vực y tế dự phòng, lĩnh vực sức khỏe liên quan và liên ngành

25. Tiêu chí 7.1. Tham gia xây dựng đề cương nghiên cứu trong lĩnh vực y tế dự phòng, lĩnh vực sức khỏe liên quan và liên ngành.

26. Tiêu chí 7.2. Thu thập, phân tích dữ liệu cơ bản, trình bày kết quả trong hội nghị chuyên ngành, viết báo cáo, và viết bài báo đăng tải trên tạp chí chuyên ngành.

27. Tiêu chí 7.3. Thực hiện đánh giá chất lượng nghiên cứu khoa học và sử dụng kết quả nghiên cứu vào nâng cao năng lực thực hành nghề nghiệp, chất lượng hoạt động của cơ quan công tác và vận động chính sách.

28. Tiêu chí 7.4. Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu y học và xử lý tốt một số tình huống ảnh hưởng đạo đức nghiên cứu thường gặp.

Tiêu chuẩn 8. Ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong thực hành nghề nghiệp

29. Tiêu chí 8.1. Tham gia quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số liên quan đến y tế dự phòng bao gồm xác định nhu cầu, tìm kiếm, đánh giá và quản lý.

30. Tiêu chí 8.2. Ứng dụng công nghệ số phù hợp trong tương tác, kết nối, hợp tác hiệu quả với các bên liên quan cũng như tạo ra nội dung mới và đổi mới quy trình làm việc.

31. Tiêu chí 8.3. Áp dụng các biện pháp bảo mật nhằm bảo vệ các thiết bị, nội dung, dữ liệu phòng tránh các rủi ro và mối đe dọa của môi trường số.

LĨNH VỰC 4: NĂNG LỰC GIAO TIẾP, CỘNG TÁC VÀ HÀNH NGHỀ CHUYÊN NGHIỆP

Bác sĩ y học dự phòng cần có tác phong hành nghề chuyên nghiệp theo những chuẩn mực đạo đức, pháp lý hiện hành; có tinh thần yêu nghề và tôn trọng các giá trị văn hóa đa dạng.

Tiêu chuẩn 9: Cộng tác và giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, đối tác, người bệnh, khách hàng và cộng đồng

32. Tiêu chí 9.1. Lắng nghe, chia sẻ các thông tin cần thiết, sẵn sàng phối hợp với đồng nghiệp và các bên liên quan qua trao đổi bằng lời, chữ viết, phương tiện điện tử, đảm bảo không vi phạm nguyên tắc bảo mật.

33. Tiêu chí 9.2. Giao tiếp phù hợp và hiệu quả với các đối tượng không phân biệt tuổi, giới, đặc điểm văn hóa - xã hội đa dạng và xử lý thành công các tình huống giao tiếp đặc biệt trong thực hiện nhiệm vụ.

34. Tiêu chí 9.3. Lãnh đạo nhóm làm việc ngành hoặc liên ngành, xác định vai trò và mối quan hệ của các thành viên và điều phối nhiệm vụ hợp lý cho các thành viên trong nhóm

Tiêu chuẩn 10. Hành nghề phù hợp với bối cảnh văn hóa xã hội và điều kiện thực tế của hệ thống y tế và cộng đồng

35. Tiêu chí 10.1. Giải quyết các vấn đề sức khỏe cá nhân và cộng đồng một cách khoa học và nhân văn phù hợp với điều kiện kinh tế, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, văn hóa của mỗi vùng và của mỗi cá nhân.

36. Tiêu chí 10.2. Hành động và ra quyết định dựa trên nguyên tắc mọi thành phần trong xã hội được quyền tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng tốt.

37. Tiêu chí 10.3. Phát huy vai trò, hình ảnh và giá trị của người bác sĩ y học dự phòng trong ngành y tế và xã hội.

Tiêu chuẩn 11. Hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và quy định của pháp luật

38. Tiêu chí 11.1. Luôn đặt sự an toàn, quyền lợi của con người làm trung tâm, bảo mật thông tin của người bệnh/người dân, nhận biết các nguy cơ ảnh hưởng đến quyền lợi của cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe.

39. Tiêu chí 11.2. Thực hành nghề y trong phạm vi chuyên môn được cấp phép, tuân thủ các quy định nghề nghiệp, báo cáo các hành vi vi phạm trong chuyên môn với cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm cá nhân với những báo cáo đó.

40. Tiêu chí 11.3. Hành nghề theo các quy định pháp luật của Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam tham gia.

Tiêu chuẩn 12. Học tập suốt đời, đổi mới sáng tạo và phát huy tinh thần khởi nghiệp

41. Tiêu chí 12.1. Lập kế hoạch và chủ động tìm kiếm cơ hội học tập, cập nhật kiến thức và sẵn sàng tham gia các hoạt động đào tạo phù hợp với năng lực khi được yêu cầu.

42. Tiêu chí 12.2. Có phương pháp và tinh thần sẵn sàng học tập suốt đời, đổi mới sáng tạo và phát huy tinh thần khởi nghiệp.

43. Tiêu chí 12.3. Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tìm kiếm thông tin trong học tập, nghiên cứu, phát triển nghề nghiệp và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe.